

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2.2 /GTr-CAG

An Giang, ngày 14 tháng 04 năm 2023

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận  
sau thuế BCTC quý I - 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý I năm 2023 so với quý I năm 2022.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý I năm 2023, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 626 triệu đồng, so quý I năm 2022 tỷ lệ giảm (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý I năm 2023	Quý I năm 2022	Chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.481.369.981	19.231.771.059	1.249.598.922	6,50
2	Giá vốn hàng bán	16.246.051.501	13.839.411.803	2.406.639.698	17,39
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.235.318.480	5.392.359.256	(1.157.040.776)	(21,46)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	778.118.607	716.039.958	62.078.649	8,67
5	Chi phí tài chính	0	0	-	-
6	Chi phí bán hàng	310.282.306	349.697.790	(39.415.484)	(11,27)
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.298.936.199	2.398.557.569	(99.621.370)	(4,15)

Số tt	Chỉ tiêu	Quý I năm 2023	Quý I năm 2022	Chênh lệch	
				(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.404.218.582	3.360.143.855	(955.925.273)	(28,45)
9	Thu nhập khác	125	99	26	26,26
10	Chi phí khác	0	138.717.790	(138.717.790)	277.435.580
11	Lợi nhuận khác	125	(138.717.691)	138.717.816	(100,00)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.404.218.707	3.221.426.164	(817.207.457)	(25,37)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	491.043.741	682.228.791	(191.185.050)	-
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.913.174.966	2.539.197.373	(626.022.407)	(24,65)

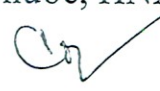
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 1,2 tỷ đồng, giá vốn hàng bán tăng 2,4 tỷ đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 1,1 tỷ đồng.

- Doanh thu tài chính tăng 62 triệu đồng, chi phí tài chính không biến động làm cho lợi nhuận tăng 62 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 39 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 100 triệu đồng làm lợi nhuận tăng 139 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác tăng 139 triệu đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 191 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 626 triệu đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý I năm 2023 so với quý I năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp